

Số: /2023/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 17 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước  
về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của  
Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 7 năm 2023. Bãi bỏ Chương III Quy định quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (T/h);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- LĐVP;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, Hà, Huy, Hòa.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Phối hợp trong quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**  
(kèm theo Quyết định số: /2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

### **Chương I**

## **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh.
3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).
5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.
2. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị phối hợp; quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan.
3. Đảm bảo sự phối hợp kịp thời, chặt chẽ của các cơ quan, tổ chức trong quản lý nhà nước về khoáng sản.
4. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước quản lý về khoáng sản; tăng cường kỷ luật, kỷ cương và nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về khoáng sản của cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

### **Điều 4. Nội dung phối hợp**

1. Điều tra, đánh giá tiềm năng về khoáng sản.
2. Xây dựng, điều chỉnh Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên

khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn.

3. Khoanh định các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

4. Khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

5. Khoanh định khu vực khoáng sản phân tán nhỏ lẻ.

6. Thẩm định hồ sơ cấp phép thăm dò khoáng sản và quản lý hoạt động thăm dò khoáng sản.

7. Thẩm định hồ sơ báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, trình phê duyệt trữ lượng khoáng sản.

8. Thẩm định hồ sơ đề xuất chủ trương dự án khai thác, chế biến khoáng sản.

9. Thẩm định, cho ý kiến về Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật, Thiết kế sau thiết kế cơ sở của Dự án khai thác, chế biến khoáng sản.

10. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định cấp phép môi trường các dự án khai thác, chế biến khoáng sản.

11. Thẩm định hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản và công tác quản lý sau khi cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

12. Thẩm định hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản và giám sát quá trình thi công đề án đóng cửa mỏ.

13. Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

14. Xây dựng bảng giá tính thuế tài nguyên các loại khoáng sản.

15. Bảo vệ môi trường, bảo vệ đất đai, bờ bãi ven sông, đê điều trong hoạt động khai thác khoáng sản.

16. Thống kê, báo cáo tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

17. Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ trong lĩnh vực khoáng sản đối với nguồn kinh phí của tỉnh.

### **Điều 5. Hình thức phối hợp**

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung phối hợp.

2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về khoáng sản và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

3. Tổ chức tham gia họp liên ngành; hội nghị sơ kết, tổng kết.

4. Thành lập, tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành về khoáng sản.

5. Các hình thức phối hợp khác.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 6. Điều tra, đánh giá tiềm năng về khoáng sản**

##### 1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

Thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp huyện biết về công tác điều tra, đánh giá tiềm năng về khoáng sản trên địa bàn khi có đơn vị chuyên môn, chuyên ngành trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường cử người đến thực hiện.

##### 2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp quản lý công tác điều tra, đánh giá tiềm năng khoáng sản; tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị công tác hoàn thành nhiệm vụ.

##### 3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

Thông tin cho người dân biết trên địa bàn cấp xã có đơn vị thực hiện điều tra, đánh giá tiềm năng về khoáng sản.

#### **Điều 7. Xây dựng, điều chỉnh Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn**

##### 1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát các khu vực có tiềm năng khoáng sản đủ điều kiện cấp phép hoạt động khoáng sản để đưa Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn.

b) Gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thông tin về các khu vực khoáng sản để hoàn thiện hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh (bổ sung) Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn.

c) Tổ chức triển khai thực hiện Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản sau khi Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

##### 2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tổng hợp thông tin về các khu vực khoáng sản trên cơ sở đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường và hoàn thiện hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh (bổ sung) Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn.

3. Trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình kiểm tra thực địa, rà soát các vấn đề liên quan đến khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm theo quy định tại Điều 28 Luật Khoáng sản năm 2010.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức triển khai thực hiện Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản sau khi Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 8. Khoanh định các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản**

1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, tham mưu khoanh định các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành rà soát, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung khi có sự thay đổi về danh mục các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành:

a) Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường các thông tin có liên quan về khu vực đất quy hoạch dành cho mục đích an ninh, quốc phòng hoặc nếu tiến hành hoạt động khoáng sản có thể gây ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng; các thông tin trong khu vực có yêu cầu về an ninh, quốc phòng phát sinh (nơi có quy hoạch khoáng sản và đang có hoạt động khoáng sản).

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông tin về khu vực bảo vệ của các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc được khoanh vùng bảo vệ theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường các thông tin, dữ liệu về quy hoạch nông, lâm nghiệp, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ; đất thuộc hành lang hoặc phạm vi bảo vệ công trình đê điều, công trình thủy lợi, hồ chứa nước.

d) Sở Giao thông vận tải cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường các thông tin, dữ liệu đất thuộc hành lang hoặc phạm vi bảo vệ công trình giao thông.

đ) Sở Công Thương cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường các thông tin, dữ liệu công trình dẫn điện, xăng dầu, khí.

e) Sở Thông tin và Truyền Thông cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường

trường các thông tin, dữ liệu đất thuộc hành lang hoặc phạm vi bảo vệ công trình thông tin liên lạc.

### **Điều 9. Khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản**

1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì lựa chọn các khu vực khoáng sản trong Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản đáp ứng một trong các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP để khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc phê duyệt bổ sung danh mục khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

c) Đăng tải công khai danh sách khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, rà soát và cho ý kiến về nội dung liên quan đến khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

### **Điều 10. Khoanh định khu vực khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ**

1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì kiểm tra, rà soát khu vực khoáng sản đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP;

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, rà soát và cho ý kiến về nội dung liên quan đến khu vực khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.

### **Điều 11. Thẩm định hồ sơ cấp phép thăm dò khoáng sản và quản lý hoạt động thăm dò khoáng sản**

1. Thẩm định hồ sơ cấp phép thăm dò khoáng sản

a) Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì thẩm định hồ sơ thăm dò khoáng sản của các tổ chức, cá nhân và trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép thăm dò khoáng sản theo thẩm quyền.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản trong trường hợp cần thiết (khi đề án có tính chất phức tạp hoặc có chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh).

b) Sở Công Thương, các chuyên gia về địa chất, khoáng sản hoặc các cơ quan, đơn vị khác có liên quan phối hợp trong công tác thẩm định đề án thăm dò khoáng sản.

## 2. Quản lý hoạt động thăm dò khoáng sản

### a) Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Ban hành văn bản hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện công tác thăm dò khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản và theo nội dung của giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp phép;

- Cử đơn vị giám sát thi công thăm dò đối với Giấy phép thăm dò khoáng sản do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về giám sát thi công thăm dò khoáng sản.

### b) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã:

- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác đối với diện tích khu vực khoáng sản được cấp phép theo quy định;

- Thông tin cho các cơ quan, đơn vị và người dân biết trên địa bàn có đơn vị thực hiện công tác thăm dò khoáng sản.

## **Điều 12. Thẩm định hồ sơ báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, trình phê duyệt trữ lượng khoáng sản**

### 1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì thẩm định hồ sơ báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản của các tổ chức, cá nhân và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật để thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản trong trường hợp cần thiết.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương, các chuyên gia về địa chất, khoáng sản hoặc các cơ quan, đơn vị khác có liên quan phối hợp trong công tác thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

## **Điều 13. Thẩm định hồ sơ đề xuất chủ trương dự án khai thác, chế biến khoáng sản**

### 1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì thẩm định hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

b) Có văn bản xin ý kiến các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện về nội dung, thông tin các dự án khai thác, chế biến khoáng sản.



c) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và các quy định khác có liên quan.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình thẩm định hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Việc tham gia ý kiến góp ý thẩm định chủ trương đầu tư các dự án khai thác, chế biến khoáng sản bằng văn bản. Các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm tham gia theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành, lĩnh vực; nội dung góp ý phải thể hiện rõ quan điểm đồng thuận hay không đồng thuận.

**Điều 14. Thẩm định, cho ý kiến về Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật, Thiết kế sau thiết kế cơ sở của Dự án khai thác, chế biến khoáng sản**

1. Trách nhiệm của Sở Công Thương: Chủ trì thẩm định, cho ý kiến về Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật, Thiết kế sau thiết kế cơ sở của Dự án khai thác, chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường).

2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng: Chủ trì thẩm định, cho ý kiến về Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật, Thiết kế sau thiết kế cơ sở của Dự án khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

3. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan và ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định gửi tổ chức, cá nhân lập hồ sơ và các cơ quan liên quan để phối hợp quản lý.

4. Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật, Thiết kế sau thiết kế cơ sở của Dự án khai thác, chế biến khoáng sản sau thẩm định phải được cơ quan chủ trì đóng dấu thẩm định và có chữ ký theo quy định.

**Điều 15. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định cấp phép môi trường các dự án khai thác, chế biến khoáng sản**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định cấp phép môi trường các dự án khai thác, chế biến khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định cấp phép môi trường theo quy định.

2. Khi nhận được văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường về đề nghị cử người tham gia Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án khai thác, chế biến khoáng sản, các cơ quan được đề nghị cử người tham gia Hội đồng thẩm định có trách nhiệm ban hành văn bản cử người theo đúng đề nghị

của Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Trong quá trình tham vấn lấy ý kiến cộng đồng, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân lập hồ sơ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022.

**Điều 16. Thẩm định hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản và công tác quản lý sau khi cấp giấy phép khai thác khoáng sản**

1. Thẩm định hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản

a) Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì thẩm định hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các cơ quan phối hợp bao gồm: Sở Công Thương, Sở Xây dựng (đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc một số cơ quan khác (nếu cần thiết).

c) Khi nhận được văn bản đề nghị cho ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan phối hợp có trách nhiệm cho ý kiến bằng văn bản về các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành, lĩnh vực và đảm bảo đúng thời gian.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đối với các khu vực không đấu giá), tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (đối với các khu vực đấu giá) và tiền hoàn trả kinh phí do nhà nước đã đầu tư cho công tác điều tra, thăm dò khoáng sản (nếu có) để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

đ) Đối với mỏ thuộc thẩm quyền khai thác khoáng sản của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến về công tác quản lý nhà nước và cấp phép hoạt động khoáng sản gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Công tác quản lý sau khi cấp giấy phép khai thác khoáng sản

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra, bàn giao mốc ranh giới khu vực khai thác theo giấy phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thực hiện quản lý khoáng sản sau cấp phép (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường) như sau:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, công nghệ, an toàn vệ sinh lao động trong khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản; xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý, vận hành hồ chứa thải quặng đuôi theo quy định; thực hiện công tác quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, hóa chất công nghiệp trong hoạt động khoáng sản.

c) Sở Xây dựng chủ trì hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện quy định về lập, thẩm định bản vẽ thiết kế thi công đối với các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; theo dõi, tổng hợp tình hình sản xuất vật liệu xây dựng và nhu cầu sử dụng trên địa bàn tỉnh, thực hiện kiểm soát về chất lượng; chủ trì hoặc phối hợp xử lý các trường hợp vi phạm trong khai thác, chế biến khoáng sản theo thẩm quyền.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hướng dẫn thực hiện quy định về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các công trình, dự án khai thác khoáng sản; xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của Luật Lâm nghiệp; phối hợp kiểm tra hoạt động khoáng sản theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan.

đ) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về lao động, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; điều tra các vụ tai nạn lao động thuộc thẩm quyền; xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật lao động, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

e) Công an tỉnh hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp theo thẩm quyền; xử lý vi phạm trong khai thác, vận chuyển, kinh doanh khoáng sản trái phép; phối hợp kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản.

g) Cục Thuế tỉnh thông báo thông tin nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định; hướng dẫn việc đăng ký, kê khai nộp các loại thuế, phí liên quan đến hoạt động khoáng sản theo thẩm quyền; Quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019 và các văn bản liên quan.

h) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì kiểm tra, giám sát đầu tư, tiến độ đầu tư

đối với dự án đã được cấp phép để kịp thời phát hiện các vi phạm, sai phạm và đề xuất biện pháp xử lý theo quy định.

i) Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền. Đối với các trường hợp vượt thẩm quyền giải quyết, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường để giải quyết theo quy định.

**Điều 17. Thẩm định hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản và giám sát quá trình thi công đề án đóng cửa mỏ**

1. Thẩm định Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được thực hiện theo hình thức thành lập Hội đồng thẩm định. Hội đồng thẩm định do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

2. Cơ quan phối hợp trong công tác thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và kiểm tra, nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, bao gồm: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mỏ khai thác.

3. Cục Thuế tỉnh, Quỹ Phát triển Đất, Rừng và Bảo vệ môi trường tỉnh phối hợp cung cấp thông tin về kết quả thực hiện nghĩa tài chính và kỹ quỹ cải tạo phục hồi môi trường theo quy định trong quá trình thẩm định Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã giám sát quá trình thi công đề án đóng cửa mỏ theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 18. Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép**

1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác;

b) Hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép.

c) Kiểm tra công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí thực hiện công tác bảo

vệ khoáng sản chưa khai thác theo quy định.

### 3. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

Chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện đấu tranh có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển, mua bán, sử dụng khoáng sản; xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản theo quy định.

### 4. Trách nhiệm của Cục Quản lý thị trường tỉnh:

a) Chủ trì tham mưu và duy trì hoạt động thường xuyên của Đoàn kiểm tra liên ngành về hoạt động vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn, xử lý các vi phạm trong hoạt động mua bán, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

### 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo thẩm quyền.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không xử lý hoặc nhận được thông tin đề nghị xử lý nhưng không kịp thời triển khai nhiệm vụ, để hoạt động khoáng sản trái phép diễn ra kéo dài.

### 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo thẩm quyền.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khi để xảy ra tình trạng thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không phát hiện, không xử lý hoặc nhận được thông tin phản ánh đề nghị xử lý hoạt động trái phép đang diễn ra nhưng chậm trễ không kịp thời triển khai nhiệm vụ hoặc để diễn ra kéo dài.

## **Điều 19. Xây dựng bảng giá tính thuế tài nguyên các loại khoáng sản**

1. Hàng năm, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng bảng giá tính thuế tài nguyên các loại khoáng sản trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính trong quá trình khảo sát, xây dựng bảng giá tính thuế

tài nguyên các loại khoáng sản trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

**Điều 20. Bảo vệ môi trường, bảo vệ đất đai, bờ bãi ven sông, đê điều trong hoạt động khai thác khoáng sản.**

1. Phối hợp trong kiểm tra phòng ngừa và hạn chế các tác động xấu đối với môi trường, đất đai, bờ bãi ven sông, đê điều tại nơi có hoạt động khai thác khoáng sản.

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn cấp huyện chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ đất đai, bờ bãi ven sông, đê điều ở những khu vực có hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn quản lý để đề xuất với các cơ quan liên quan hướng xử lý các mỏ khai thác khoáng sản có nguy cơ xảy ra sự cố sập đổ, ảnh hưởng đến môi trường, an toàn tính mạng, công trình lân cận và cộng đồng. Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng để huy động ứng cứu kịp thời khi xảy ra sự cố, giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo hồ sơ bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chủ trì, phối hợp kiểm tra đối với các mỏ khai thác khoáng sản có nguy cơ gây sạt lở đất và sự cố khai thác mỏ khoáng sản gây ra theo đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra hệ thống công trình đê điều, công trình kè; xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp khai thác khoáng sản có nguy cơ gây mất an toàn cho các công trình đê điều, công trình kè theo quy định;

d) Công an tỉnh kiểm tra phương tiện vận chuyển khoáng sản quá khổ, quá tải, gây hư hỏng hạ tầng giao thông và các trường hợp khai thác khoáng sản gây ô nhiễm môi trường; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật;

đ) Sở Công Thương chỉ đạo, quản lý về an toàn kỹ thuật trong khai thác khoáng sản. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, đề xuất hướng xử lý các mỏ lộ thiên có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và mỏ hầm lò khai thác khoáng sản có nguy cơ xảy ra sự cố sập đổ, ảnh hưởng an toàn tính mạng, công trình lân cận và cộng đồng.

2. Phối hợp trong kiểm tra khắc phục suy thoái, ô nhiễm môi trường, đất đai, sạt lở bờ bãi, đê điều do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra;

a) Trường hợp xảy ra sự cố gây suy thoái, ô nhiễm môi trường, đất đai, sạt lở bờ bãi, đê điều do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra, Ủy ban nhân dân

cấp xã phải báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để kịp thời tổ chức lực lượng xử lý sự cố.

b) Ngay sau khi nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để ứng cứu kịp thời sự cố xảy ra, nhằm giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất. Trường hợp vụ việc xảy ra phức tạp, quy mô rộng, vượt quá thẩm quyền giải quyết thì phải báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này để có phương án xử lý sự cố; các trường hợp khẩn cấp có thể báo cáo qua điện thoại, nhưng sau 24 giờ phải có văn bản báo cáo kèm theo phương án đề xuất, kiến nghị xử lý cụ thể;

c) Trên cơ sở đề xuất, kiến nghị xử lý sự cố của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, xử lý các sự cố gây suy thoái, ô nhiễm môi trường, đất đai, công trình lân cận và cộng đồng do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan kiểm tra, xử lý các sự cố sạt lở bờ bãi, đê điều do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra;

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, các cơ quan khác có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra các vụ tai nạn lao động xảy ra tại các mỏ trên địa bàn; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tình hình tai nạn lao động tại các mỏ.

### **Điều 21. Thống kê, báo cáo tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh**

1. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Xây dựng, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng báo cáo tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 158/2026/NĐ-CP.

2. Sở Công Thương, Sở Xây dựng, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 22. Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ lĩnh vực khoáng sản đối với nguồn kinh phí của tỉnh**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ lĩnh vực khoáng sản đối với nguồn kinh phí của tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan chủ động đề xuất các đề tài, đề án nghiên cứu khoa học công nghệ lĩnh vực khoáng sản đối với nguồn kinh phí của tỉnh, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện của tỉnh.

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 23. Điều khoản thi hành**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện phổ biến và hướng dẫn triển khai thực hiện Quy chế này trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ nhiệm vụ chủ trì, phối hợp được giao theo Quy chế này có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai có hiệu quả.

3. Những nội dung có liên quan đến công tác phối hợp trong hoạt động quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn nhưng không được quy định trong Quy chế này thì được thực hiện theo Luật Khoáng sản và các văn bản hiện hành khác có liên quan.

4. Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu phát sinh vướng mắc, các ngành, địa phương, đơn vị và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.